

**CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG***Địa chỉ: Số 02 An Đà - P. Gia Viên - TP. Hải Phòng*

ĐT : 0225 3813979- 0225 3640 973 - Fax: 0225.3813989

E-mail: contact@nhuatienphong.vn

Web: Nhuatienphong.vn

**BẢNG GIÁ SẢN PHẨM PHỤ TÙNG NHỰA HDPE ÉP PHUN***(Thực hiện từ 23/03/2026 đến khi có thông báo thay đổi)*

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
	<b>Đầu nối thẳng PE</b>				
1	20	16.0	cái	21,296	23,000
2	25	16.0	cái	31,944	34,500
3	32	16.0	cái	41,389	44,700
4	40	16.0	cái	61,481	66,400
5	50	16.0	cái	80,000	86,400
6	63	16.0	cái	105,370	113,800
7	75	10.0	cái	168,426	181,900
8	90	10.0	cái	294,167	317,700
	<b>Đầu nối thẳng chuyển bậc PE</b>			-	-
9	25-20	16.0	cái	31,667	34,200
10	32-20	16.0	cái	43,889	47,400
11	32-25	16.0	cái	44,630	48,200
12	40-20	16.0	cái	45,926	49,600
13	40-25	16.0	cái	47,963	51,800
14	40-32	16.0	cái	54,537	58,900
15	50-25	16.0	cái	56,111	60,600
16	50-32	16.0	cái	57,593	62,200
17	50-40	16.0	cái	72,315	78,100
18	63-20	16.0	cái	76,389	82,500
19	63-25	16.0	cái	90,463	97,700
20	63-40	16.0	cái	99,907	107,900
21	63-50	16.0	cái	101,111	109,200
22	75-50	10.0	cái	163,611	176,700
23	75-63	10.0	cái	190,926	206,200
24	90-63	10.0	cái	218,611	236,100
25	90-75	10.0	cái	294,537	318,100
	<b>Đầu nối bằng bích</b>			-	-
26	40	10.0	cái	17,500	18,900
27	50	10.0	cái	25,093	27,100
28	63	10;16	cái	55,926	60,400
29	75	10;16	cái	88,611	95,700
30	90	10;16	cái	132,963	143,600
31	110	10;16	cái	176,944	191,100
32	125	10;16	cái	215,926	233,200
33	140	10;16	cái	276,111	298,200
34	160	10;16	cái	329,537	355,900
35	180	10;16	cái	551,019	595,100
	<b>Nối góc 90 độ PE</b>			-	-
36	20	16.0	cái	26,389	28,500

377  
HIỆN  
G  
PH

MC

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
37	25	16.0	cái	30,185	32,600
38	32	16.0	cái	41,389	44,700
39	40	16.0	cái	65,833	71,100
40	50	16.0	cái	85,185	92,000
41	63	16.0	cái	142,963	154,400
42	75	10.0	cái	197,593	213,400
43	90	10.0	cái	336,111	363,000
	<b>Nối góc 45 độ PE</b>			-	-
48	63	16.0	cái	134,352	145,100
	<b>Nối góc ren ngoài PE</b>			-	-
49	20-1/2"	16.0	cái	15,648	16,900
50	20-3/4"	16.0	cái	15,648	16,900
51	25-1/2"	16.0	cái	18,519	20,000
52	25-3/4"	16.0	cái	17,685	19,100
53	32-1"	16.0	cái	29,167	31,500
54	40x1.1/4"	16.0	cái	51,574	55,700
55	50x1.1/2"	16.0	cái	74,074	80,000
56	63x2"	16.0	cái	114,630	123,800
	<b>Ba chạc 90 độ PE</b>			-	-
57	20	16.0	cái	26,852	29,000
58	25	16.0	cái	38,426	41,500
59	32	16.0	cái	44,537	48,100
60	40	16.0	cái	86,944	93,900
61	50	16.0	cái	139,352	150,500
62	63	16.0	cái	167,037	180,400
63	75	10.0	cái	264,815	286,000
64	90	10.0	cái	494,167	533,700
	<b>Ba chạc 90 độ chuyển bậc PE</b>			-	-
65	25-20	16.0	cái	48,889	52,800
66	32-20	16.0	cái	66,389	71,700
67	32-25	16.0	cái	67,130	72,500
68	40-20	16.0	cái	79,537	85,900
69	40-25	16.0	cái	87,407	94,400
70	40-32	16.0	cái	81,574	88,100
71	50-25	16.0	cái	96,852	104,600
72	50-32	16.0	cái	123,426	133,300
73	50-40	16.0	cái	119,537	129,100
74	63-25	16.0	cái	137,593	148,600
75	63-32	16.0	cái	139,630	150,800
76	63-40	16.0	cái	146,019	157,700
77	63-50	16.0	cái	147,870	159,700
78	75-50	10.0	cái	291,852	315,200
79	75-63	10.0	cái	264,537	285,700
80	90-63	10.0	cái	471,296	509,000
81	90-75	10.0	cái	506,667	547,200
	<b>Đầu bịt PE</b>			-	-
82	20	16.0	cái	10,833	11,700

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
83	25	16.0	cái	12,500	13,500
84	32	16.0	cái	21,296	23,000
85	40	16.0	cái	37,130	40,100
86	50	16.0	cái	53,333	57,600
87	63	16.0	cái	79,907	86,300
88	75	10.0	cái	120,833	130,500
89	90	10.0	cái	191,667	207,000
	<b>Khâu nối ren ngoài PE</b>			-	-
90	20-1/2"	16.0	cái	15,000	16,200
91	20-3/4"	16.0	cái	15,000	16,200
92	25-1/2"	16.0	cái	17,407	18,800
93	25-3/4"	16.0	cái	17,407	18,800
94	25-1"	16.0	cái	17,407	18,800
95	32-3/4"	16.0	cái	20,926	22,600
96	32-1"	16.0	cái	21,111	22,800
97	32-1.1/4"	16.0	cái	21,574	23,300
98	40-1"	16.0	cái	37,037	40,000
99	40-1.1/4"	16.0	cái	37,037	40,000
100	40-1.1/2"	16.0	cái	35,556	38,400
101	40-2"	16.0	cái	40,185	43,400
102	50-1.1/4"	16.0	cái	64,815	70,000
103	50-1.1/2"	16.0	cái	43,611	47,100
104	50-2"	16.0	cái	65,833	71,100
105	63-1.1/2"	16.0	cái	75,833	81,900
106	63-2"	16.0	cái	76,667	82,800
107	63-2.1/2"	16.0	cái	75,463	81,500
108	75-2"	10.0	cái	121,574	131,300
109	75-2.1/2"	10.0	cái	115,185	124,400
110	90-2"	10.0	cái	169,444	183,000
111	90-2 1/2"	10.0	cái	174,907	188,900
112	90-3"	10.0	cái	187,037	202,000
	<b>Khâu nối ren trong PE</b>			-	-
113	20-1/2"	16.0	cái	13,148	14,200
114	25-1/2"	16.0	cái	19,074	20,600
115	25-3/4"	16.0	cái	18,056	19,500
116	32-1"	16.0	cái	27,963	30,200
117	40-1.1/4"	16.0	cái	71,944	77,700
118	50-1.1/2"	16.0	cái	76,111	82,200
	<b>Đại khởi thủy kiểu 1</b>			-	-
119	32-1/2"	16.0	cái	26,389	28,500
120	32-3/4"	16.0	cái	26,389	28,500
121	40-1/2"	16.0	cái	38,796	41,900
122	40-3/4"	16.0	cái	38,796	41,900
123	50-1/2"	16.0	cái	47,315	51,100
124	50-3/4"	16.0	cái	47,315	51,100
125	50-1"	16.0	cái	47,315	51,100
126	63-1/2"	16.0	cái	67,130	72,500

*mm*

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
127	63-3/4"	16.0	cái	67,130	72,500
128	63-1"	16.0	cái	67,130	72,500
129	63-1.1/4"	16.0	cái	71,944	77,700
130	75-1/2"	16.0	cái	85,185	92,000
131	75-3/4"	16.0	cái	85,185	92,000
132	75-1"	16.0	cái	85,185	92,000
133	75-1.1/4"	16.0	cái	90,463	97,700
134	75-1.1/2"	16.0	cái	90,463	97,700
135	75-2"	16.0	cái	94,074	101,600
136	90-1/2"	16.0	cái	102,037	110,200
137	90-3/4"	16.0	cái	102,037	110,200
138	90-1"	16.0	cái	102,037	110,200
139	90-1.1/2"	16.0	cái	102,037	110,200
140	90-1.1/4"	16.0	cái	105,648	114,100
141	90-2"	16.0	cái	105,648	114,100
142	110-1/2"	16.0	cái	161,574	174,500
143	110-3/4"	16.0	cái	161,574	174,500
144	110-1"	16.0	cái	153,333	165,600
145	110-1.1/2"	16.0	cái	142,315	153,700
146	110-1.1/4"	16.0	cái	142,315	153,700
147	110-2"	16.0	cái	153,333	165,600
	<b>Đại khởi thủy ren trong đồng</b>			-	-
148	50 -1/2" E	16.0	cái	57,870	62,500
149	50 -3/4" E	16.0	cái	92,315	99,700
150	63 -1/2" E	16.0	cái	91,019	98,300
151	63 -3/4" E	16.0	cái	108,889	117,600
152	75 -1/2" E	16.0	cái	110,556	119,400
153	75 -3/4" E	16.0	cái	153,611	165,900
154	90 -3/4" E	16.0	cái	170,833	184,500
155	90 -1/2" E	16.0	cái	168,333	181,800
156	110 -1/2" E	16.0	cái	216,944	234,300
157	110 -3/4" E	16.0	cái	241,481	260,800
	<b>Đại khởi thủy kiểu 2</b>			-	-
158	50-20	16.0	cái	62,963	68,000
159	50-25	16.0	cái	71,111	76,800
160	63-20	16.0	cái	81,852	88,400
161	63-25	16.0	cái	89,537	96,700

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Chu Văn Phương*

*[Handwritten signature]*